TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85A/2024/DS-ST
Ngày: 07 – 8 - 2024
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị N

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Ngọc P

2. Ông Lê Văn C

Thư ký phiên toà: Ông Lê Trung H - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị N - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 120/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 120/2024 QĐST –DS ngày 30 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Q; trụ sở: Tầng 1 và tầng 2, toà nhà Sailing Tower -111A Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nông Văn T hoặc ông Võ Văn T hoặc ông Trần Ngọc V hoặc ông Nguyễn Hoàng T; chức vụ: Cán bộ ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam; địa chỉ liên hệ: Tầng 6, toà nhà Paxsky, số 26 Ung Văn Khiêm, phường T, quận B, Thành phố H. Ông Tuấn, ông T và ông v vắng mặt, ông T có mặt.

Bị đơn:

- Ông Nguyễn Minh S, sinh năm 1978, trú tại: 32/22, khu phố Bình Phước B, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, vắng mặt không có lý do.

- Bà Lê Thanh Bảo N, sinh năm 1981; trú tại: 12/11, khu phố Bình Minh 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Nguyễn Hoàng Ttrình bày:

Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (gọi tắt là ngân hàng) ký kết với ông Trịnh Văn Duyên và bà Hà Thị Mai đồng tín dụng số 1919.18.805.HDTD ngày 24/12/2018 với nội dung ngân hàng cho khách hàng ông Nguyễn Minh S và bà Lê Thanh Bảo N vay số tiền 492.000.000 đồng; mục đích vay tiền để mua 1 xe ô tô nhãn hiệu FORD, số loại: ECOSPORT, thời hạn vay 96 tháng tính từ ngày 25/12/2018 đến ngày 24/12/2026. Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 9.5%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân Khoản vay tín dụng. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 4%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trọng hạn.Hàng tháng vào ngày 05 dương lịch hàng tháng trả 5.125.000 đồng tiền vay gốc cùng với khoản lãi phát sinh, kỳ thanh toán đầu tiên vào ngày 05/02/2019.

Thực hiện theo hợp đồng ngân hàng đã giải ngân cho ông Sơn và bà Ngọc theo đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 1919.18.805.KUNN ngày 24/12/2018 với số tiền 492.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng. Khoản vay có tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 1919.181.805.HDTC ngày 24/12/2018, tuy nhiên ngân hàng không yêu cầu giải quyết đối với tài sản bảo đảm này.

Ngày 24/12/2018 ông Nguyễn Minh S và Lê Thanh Bảo N có đơn Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản số 80523122018571842. Theo đó ngân hàng đã phát hành thẻ tín dụng cho khách hàng Nguyễn Minh S và Lê Thanh Bảo N với hạn mức tín dụng là 49.000.000 đồng, loại thẻ VIB PLATINUM, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất, phí theo quy định của ngân hàng trong từng thời kỳ. Trong quá trình sử dụng thẻ thì dự nợ của ông Sơn, bà Ngọc là 108.307.533 đồng trong đó nợ gốc 43.198.369 đồng, nợ lãi thẻ 17.253.535 đồng và phí 47.855.629 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Minh S và bà Lê Thanh Bảo N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh tính đến ngày 07/08/2024, dư nợ theo hợp đồng tín dụng số 1919.181.805.HĐTĐ ngày 24/12/2018 và Hợp đồng phát hành thẻ tín dụng ngày 24/12/2018 của ông Nguyễn Minh S và Lê Thanh Bảo N còn nợ ngân hàng 433.840.936 đồn (trong đó nợ gốc là 246.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 23.435.294 đồng, nợ lãi quá hạn 56.098.110 đồng và dư nợ thẻ tín dụng 108.307.533 đồng).

Ngoài ra, đề nghị Tòa án tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 08/08/2024 cho đến ông Nguyễn Minh S và bà Lê Thanh Bảo N thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

Tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện: Hợp đồng tín dụng (bản chứng thực), đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ (bản pho to); đơn yêu cầu cấp tín dụng và mở tài

khoản cá nhân (bản pho to); chứng minh nhân (bản pho to); sổ hộ khẩu (bản pho to); giấy chứng nhận kết hôn (bản pho to); quyết định, giấy ủy quyền, điều lệ công ty (bản pho to)…

Bị đơn – ông Nguyễn Minh S và bà Lê Thanh Bảo N đã được Tòa án thông báo và tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại các Điều 177; Điều 208; Điều 220; Điều 227 và Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng ông Sơn, bà Ngọc không đến Tòa án làm việc và vắng mặt tại phiên tòa.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn không chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về nợ gốc và nợ lãi là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp: Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Minh S và bà Lê Thanh Bảo N tranh chấp hợp đồng tín dụng. Xét đây là vụ án tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án thông báo và tống đạt các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Minh S và bà Lê Thanh Bảo N theo đúng quy định tại các tại các Điều 177; Điều 208; Điều 220; Điều 227 và Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự không đến Tòa án làm việc và vắng mặt tại phiên tòa. Việc vắng mặt của của các đương sự trong quá trình tố tụng được xem là từ bỏ quyền trình bày, đưa ra chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

[3] Nội dung vụ án:

Ngày 24/12/2018 giữa ngân hàng và ông Sơn, bà Ngọc giao kết hợp đồng tín dụng số 1919.18.805.HDTD và ông Sơn, bà Ngọc yêu cầu cấp tín dụng và mở tài khoản cá nhân 24/12/2018. Do ông Sơn, bà Ngọc vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngân hàng khởi kiện thu hồi toàn bộ số tiền 433.840.936 đồng, trong đó nợ gốc là 246.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 23.435.294 đồng, nợ lãi quá hạn 56.098.110 đồng và dư nợ thẻ tín dụng 108.307.533 đồng. Xét hợp đồng tín dụng số 1919.18.805.HDTD và đơn yêu cầu cấp tín dụng và mở tài khoản cá nhân 24/12/2018 là hợp pháp, ông Sơn, bà Ngọc vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay nên yêu cầu của ngân hàng là có cơ sở chấp nhận.

Đối với tài sản bảo đảm khoản vay xe ô tô nhãn hiệu Ford, số khung RL05BSD7MJAR77863, biển số 61A-55.333. Tuy nhiên ngân hàng không yêu cầu giải quyết đối với tài sản bảo đảm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[6] Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu của ngân hàng được chấp nhận nên ông Sơn, bà Ngọc phải chi phí tố tụng 4.000.000 đồng và phải thanh toán lại số tiền này cho ngân hàng.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Sơn, bà Ngọc phải chịu án phí đối với yêu cầu của ngân hàng được chấp nhận theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 91, 95, 98 Luật các Tổ chức tín dụng;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ngân hàng thương mại cổ phần Q đối với bị đơn – ông Nguyễn Minh S và bà Lê Thanh Bảo N về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Buộc ông Nguyễn Minh S và bà Lê Thanh Bảo N trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q tổng số tiền 433.840.936 đồng (Trong đó nợ gốc xe 246.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 23.435.294 đồng, nợ lãi quá hạn 56.098.110 đồng, nợ thẻ tín dụng 108.307.533 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 08/8/2024 ông Nguyễn Minh S và bà Lê Thanh Bảo N còn phải tiếp tục chịu các khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 1919.18.805.HDTD ngày 24/12/2018 và Đơn yêu cầu cấp tín dụng và mở tài khoản cá nhân ngày 24/12/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, đơn yêu cầu cấp tín dụng và mở tài khoản cá nhân ngày 24/12/2018, các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm**:**

Ông Nguyễn Minh S và bà Lê Thanh Bảo N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 21.692.046 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền 9.009.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001730 ngày 21 tháng 3 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Minh S và bà Lê Thanh Bảo N phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền 4.000.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

5. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Chánh án (để báo cáo);
- VKSND thành phố Thuận An;,
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Ngọc